TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 06 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐắK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ
*Các hội thẩm nhân dân:*Ông Vũ Đức Minh và bà Võ Thị Thanh Xuân.
- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng– Kiểm sát viên.

Ngày02 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc *"Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Phạm Khắc H, sinh năm 1991;Địa chỉ: Thôn B, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:*

Chị Th và anh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/03/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tiến bộ, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do anh H hay ghen tuông vô cớ rồi chửi mắng chị Th. Đến năm 2018, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Hai bên đã tìm cách hàn gắn hôn nhân nhưng không thành nên chị Th đã bế con về nhà ngoại ở xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông và sống ly thân từ ngày 16/5/2019 đến nay. Nay chị Th cảm thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên làm đơn xin ly hôn.

- Về con chung:Chị Th và anh H có 01con chung là cháu Phạm Tuệ Minh Nh, sinh ngày 24/12/2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th yêu cầu được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng conchung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.500.000 đồng 01 tháng và đưa vào ngày 30 hàng tháng đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị Th xin rút yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Khắc H không đến Tòa án làm việc nhưng có đơn gửi Tòa án:*

Theo đơn anh H trình bày cuộc sống hôn nhân giữa anh H và chị Th không hạnh phúc. Vì vậy anh H đồng ý ly hôn chị Th và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và xét xử vắng mặt anh H.

Tại phiên tòa,nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì khác, bị đơn vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sátvề trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th,cho chị Vũ Thị Th được ly hôn với anh Phạm Khắc H.

- Về con chung: Giao Phạm Tuệ Minh Nh, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ do nguyên đơn rút yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Vụ án này phát sinh tranh chấp từ mối quan hệ về hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tạiThôn B, xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Về nội dung tranh chấp và thủ tục tố tụng:Chị Th và anh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/03/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do anh H có tính ghen tuông không thể hàn gắn. Nay chị Th cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên làm đơn ly hôn. Chị Th xin được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Tuệ Minh Nh, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Nhận định của Hội đồng xét xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh H đều xác nhậnhôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/03/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không được hạnh phúc. Nguyên nhân do anh H hay ghen dẫn đến cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại nhà bà Võ Thị H (mẹ đẻ của anh H), cũng là nơi vợ chồng chị Th sinh sốngđược biết cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị Th, anh H thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không được hạnh phúc và đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Điều này cho thấy mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh H.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị Th có 01con chung là Phạm Tuệ Minh Nh, sinh ngày 24/12/2016. HĐXX nhận thấy cháu Nh còn nhỏ tuổi (đến nay mới được 03 tuổi 05 tháng 08 ngày) cần sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của người mẹ. Hơn nữa, chị Th cũng có nhà cửa, rẫy nương và có thu nhập ổn định từ việc sản xuất nông sản.Do đó để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho cháu về mọi mặt cần giải quyết cho chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ do nguyên đơn rút yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị Th, anh H đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th. Cho chị Vũ Thị Th được ly hôn với anh Phạm Khắc H.

2. Về con chung:Giao cháu Phạm Tuệ Minh Nh, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ngườikhông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, chị Th, anh H được quyền thay đổi việc trực tiếp nuôi contheo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002692ngày 11/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
-VKSND huyện Tuy Đức;
-Chi cục THADS huyện T Đ;
-UBND xã Đ B S, T Đ;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Tiến Thọ